

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15090 /BGTVT-KHĐT

*Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2023*

V/v phân khai chi tiết điều chỉnh  
kế hoạch vốn NSNN năm 2023  
DATP đoạn Hậu Giang - Cà Mau  
thuộc Dự án xây dựng công trình  
đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía  
Đông giai đoạn 2021 - 2025

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước.

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (GTVT) số 1797/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2022 về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2023; số 1311/QĐ-BGTVT ngày 13/10/2023; số 1473/QĐ-BGTVT ngày 14/11/2023 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư đã giao chi tiết vốn ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 912/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc phê duyệt dự án đầu tư - Dự án thành phần đoạn Hậu Giang - Cà Mau thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh Bạc Liêu về việc chấp thuận điều chỉnh chi phí thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đoạn qua địa bàn tỉnh Bạc Liêu - Dự án thành phần đoạn Hậu Giang - Cà Mau thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc chấp thuận điều chỉnh chi phí thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đoạn qua địa bàn tỉnh Hậu Giang - Dự án thành phần đoạn Hậu Giang - Cà Mau thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ văn bản số 13443/BGTVT-KHĐT ngày 24/11/2023 của Bộ GTVT về việc phân khai chi tiết điều chỉnh kế hoạch vốn NSNN năm 2023 DATP đoạn Hậu Giang - Cà Mau thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Xét đề nghị của Ban QLDA Mỹ Thuận tại văn bản số 4519/PMUMT-KHHTH ngày 26/12/2023 về việc phân khai chi tiết điều chỉnh kế hoạch vốn NSNN năm 2023 dự án thành phần đoạn Hậu Giang - Cà Mau thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025.

Để có cơ sở giải ngân, Bộ GTVT đề nghị Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước xem xét, thông báo phân bổ kế hoạch chi tiết điều chỉnh vốn ngân sách nhà nước năm 2023 của dự án nêu trên như biểu chi tiết kèm theo văn bản này.

Kính đề nghị Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước quan tâm, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Lâm (để b/c);
- Vụ trưởng (để b/c);
- Vụ Đầu tư - Bộ Tài chính;
- KBNN các tỉnh: Long An, Bạc Liêu, Cà Mau;
- KBNN Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang;
- Ban QLDA Mỹ Thuận;
- Lưu VT, KHĐT(3)<sub>LIEMTT</sub>.

**TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KHĐT  
PHÓ VỤ TRƯỞNG**



**Lã Hồng Hạnh**



**HÀNG KHẨU CHỈ TIẾT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 15090/QĐ-BGTVT-KHDT ngày 28/12/2023 của Bộ Giao thông vận tải)

Đơn vị tính: triệu đồng

	Chủ đầu tư/Ban QLDA	Địa điểm xây dựng	Mã số dự án	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công, hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (điều chỉnh nếu có)			Vốn NSNN đã bố trí đến hết kế hoạch năm trước	Phân khai chi tiết kế hoạch vốn NSNN năm 2023			Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư			Đã phân khai chi tiết tại văn bản số 13443/BGTVT-KHDT ngày 24/11/2023	Phân khai chi tiết điều chỉnh	Tăng (+) Giảm (-)	
									Tổng số	Trong đó: Phản vốn NSNN					
	Mỹ Thuận	H Bạc Liêu, Cà Mau	7945696		292	73,22km đường cao tốc	2022 - 2026	912/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022	17.152.650	17.152.650	965.571	3.932.000	3.932.000	0	
				KBNN Long An (0511)					12.551.970	12.551.970	0	3.044.663	3.075.483	30.820	
				KBNN Long An (0511)					771.880	771.880	91.571	171.815	171.815	0	
									1.987.949	1.987.949	874.000	715.522	684.702	-30.820	
	UBND tỉnh Hậu Giang			KBNN Hậu Giang (3111)					724.970	724.970	344.230	185.320	183.717	-1.603	Giá trị lấy theo Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh Hậu Giang
												99.320	99.320	0	
												86.000	84.397	-1.603	
	UBND tỉnh Bạc Liêu			KBNN Bạc Liêu (0911)					194.759	194.759	88.770	102.354	86.354	-16.000	Giá trị lấy theo Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh Bạc Liêu
	UBND tỉnh Kiên Giang			KBNN Vĩnh Thuận-Kiên Giang (0812)					392.620	392.620	188.000	72.808	59.591	-13.217	
	UBND tỉnh Cà Mau			KBNN Cà Mau (0961)					675.600	675.600	253.000	355.040	355.040	0	

